

Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Mirae Asset (Việt Nam) Lầu 1, Sài Gòn Royal - 91 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM Mã số doanh nghiệp: 0311132506 | Điện thoại: *1234 hoặc (028) 7300-7777 | Fax: (028) 6299-0894

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Số 1587210 Ngày Đề Nghị Vay 21/08/2020

PHẦN A. ĐÈ NGHỊ VAY VỚN

1. THÔNG TIN NGƯỜI	ĐỀ NGHỊ (KHÁCH H	IÀNG)				
Họ tên P	HẠM TIẾN ĐẠT	Tên gọi khác _				
Giới tính	Nam	Ngày sinh	06/03/1	995		
Số CMND/CCCD	013194762	Ngày sinh Ngày cấp 21/05/2012	Nơi cấp C	A. TP HÀ NỘI		
Số CMND cũ (nếu có)_						
Tình trạng hôn nhân		Trình độ học v	ấn T. huộc	HPT		
Email		Số người phụ t	huộc	0		
2. THÔNG TIN CƯ TRÚ						
Địa chỉ nơi ở hiện tại	1 C1 THỦ LỆ, Phư	ờng Cống Vị, Quận Ba Đìn	h, Hà Nội			
Thời gian sinh sống	25 năm	Số người cùng	Số người cùng sống			
Tình trạng sở hữu		Diện thoại bàn	same to a larger to the larger			
Mô tả đường đi						
Địa chi Hộ khẩu	Topic de la procede la company					
Số Hô khẩu	803581	Điện thoại bàn		10.000 (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945) (1945)		
Mô tả đường đi						
3. THÔNG TIN SỐ TIỀN	VAY					
Mục đích vay	Mua hàng	Sản phẩm vay	UCCC NEW NORM	AL L 326 - MT		
		Ngày đề nghị t				
		D Khoản Vay 17,000				
4. THÔNG TIN NGHỀ N	IGHIỆP					
Nguồn thu nhập		Khác				
Tên Công ty		TIỆM TÓC NOVA HA				
Địa chi Công ty	1 (C1 THỦ LỆ, Phường Cống	Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội			
		h Thời gian làm				
		MST11111111				
5. THÔNG TIN THU NH						
Thu nhập chính	25,000,000	VND Thu nhập khác				
Hình thức nhận lương	25,000,000	Ngày nhận lươ		hàng tháng		
			ng_	_ nang thang		
6. THÔNG TIN NGƯỚI	HÔN PHỐI (NỀU CÓ), NGƯỜI THAM CHIẾU				
Họ to	ên	CMND/CCCD	Điện thoại	Mối quan hệ		
TÙNG - BẠN		and the same of th	******722	Bạn		
GIÁP - ANH			******522	Người thân		
		AND THE STATE OF T	A. Charles A. H. S. Charles Charles			
7. THÔNG TIN KHOẢN	INÓ					
Tên TCTD/Chủ nợ		Ngày vay Ngày đến hạn				
Dư nợ hiện tại	a transfer Service	Số tiền trả hàng tháng				
		A CONTRACTOR OF THE PARTY OF TH	M			
Số Hợp Đồng: 1587210		Trang 1 4	Jan	CL07:		

8. THÔNG TIN TÀI	KHOẢN NGÂN	HÀNG				
Ngân hàng		Ngan hang T	TMCP Ky Thu	ong Viet Nam	Hoi so chinh	
Chi nhánh Ngan ha	ang TMCP Ky Th	uong Viet Nam Ho	oi so Số TK _		190286535030	051
PHẦN B. HỢP ĐỒNG	G TÍN DỤNG					
1. BÊN CHO VAY						
Công ty Tài Chính T Địa chỉ: Lầu 1, Sài G Mã số doanh nghiệp:	òn Royal, 91 Past	eur, Phường Bến l	Nghé, Q.1, TP	НСМ	Fax: (028) 6299-0	0894
2. BÊN VAY						
Là Người đề nghị nê	u tại Phần A ("Kh	ách Hàng")				
3. THÔNG TIN KHO	ÅN VAY					
3.1 Số Tiền Vay	17,935,000	VND bao gồm	Khoản Vay	17,000,000	VND và Phí Bảo	Hiểm 935,000 VNI
3.2 Thời Hạn Cho Va						
3.3 Ngày thanh toán						
3.4 Ngày ký Hợp Đồ			3.5 Ngày tha	anh toán đầu ti	ên1:	5/09/2020
3.6 Số Tiền Trả Hàng	g Tháng (*)					
Ngày Thanh Toá Số Tiền Trả Hàn (*): chi tiết tham khảo 3.7 Lãi Suất Hàng Th	g Tháng (VND) tại Lịch Thanh Toái	1		15/10/2020 - 1,438	- 15/01/2022 .358	15/02/2022 956,328
			năm là 360 ng	(ày);	49.68 %/năn	n (một năm là 365 ngày)
4. Lịch Thanh Toán:	Trong thời hạn va	y, Khách Hàng có	thể yêu cầu M	IAFC cung cấ	p Lịch Thanh Toán l	bằng cách thông báo cho
		in phòng theo hướ	ng dẫn tại Đi	ều 5 dưới đây,	MAFC sẽ gửi Lịch	Thanh Toán cho Khách
Hàng thông qua tin to 5. Thông tin liên lạc:		vận cầu của Khác	h Hàng vại làr	a liên lac số: 1	*1234 hoặc (028) 73	00-7777
			THE RESERVE OF STREET,			cấp tại thời điểm ký kết
Hợp Đồng Tín Dụng.						
7. Các thỏa thuận vay						() ((D) 1111 m 111
						u có) ("Bảo Hiểm"). Nếu u trách nhiệm trước pháp
luật.						
7.2 Phương thức cho7.3 Biện pháp bảo đảnhân của Khách Hàn7.4 Giải ngân Số Tiềr	im khoản vay: M.					ray trả góp. lực tài chính và uy tín cá
		định của MAFC,	Khoản Vay sẽ	được giải ngâ	n bằng cách chuyển	khoản vào tài khoản của

Khách Hàng mở tại ngân hàng hoặc nhân trực tiếp tại các đơn vị chi hộ của MAFC (nếu có), trong một lần hoặc chia ra thành nhiều lần theo phê duyệt của MAFC. Thời điểm được xem là nhận nợ và bắt đầu tính lãi của Khoản Vay là vào Ngày Giải Ngân. Mọi chi phí (nếu có) cho việc nhận Khoản Vay do Khách Hàng chịu. Bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, sai sót trong quá trình nhận Khoản Vay và/hoặc liên quan đến việc nhận Khoản Vay của Khách Hàng do Khách Hàng và các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán khoản giải ngân tự giải quyết và không liên quan đến MAFC.

b. Đối với Phí Bảo Hiểm: Khách Hàng chỉ định và MAFC đồng ý chuyển số tiền Phí Bảo Hiểm mà Khách Hàng vay của MAFC để thanh toán trực tiếp cho công ty bảo hiểm cung cấp sản phẩm, dịch vụ Bảo Hiểm. Thời điểm được xem là nhận nợ và bắt đầu

tính lãi của Phí Bảo Hiểm là vào Ngày Giải Ngân.

8. Thanh toán nợ gốc, tiền lãi và các nghĩa vụ tài chính khác

8.1 Thanh toán khoản vay:

a. Khách Hàng đồng ý thanh toán nợ gốc và/hoặc tiền lãi được tính theo Lãi Suất bằng việc thanh toán Số Tiền Trả Hàng Tháng không trễ hơn Ngày Thanh Toán. Nếu Ngày Thanh Toán không phải là Ngày Làm Việc thì Số Tiền Trả Hàng Tháng tương ứng phải được Khách Hàng thanh toán vào Ngày Làm Việc ngay sau Ngày Thanh Toán đó.

b. Phí thu hộ, chuyển khoản: Khách Hàng chịu mọi chi phí do Tổ chức trung gian thanh toán thu khi Khách Hàng nhận tiền giải ngân từ và thanh toán khoản vay cho MAFC. Khi thanh toán khoản vay cho MAFC, Khách Hàng phải thanh toán cho các Đơn vi cung cấp dịch vụ thu hộ phí dịch vụ thu hộ là 12,000 VND (Mười hai nghìn đồng) cho mỗi kỳ trả nợ. Mức phí này đã bao gồm thuế GTGT và đã nằm trong Số Tiền Trả Hàng Tháng.

Số Hợp Đồng: 1587210

- c. Khách Hàng sẽ được xem là đã thực hiện một khoản thanh toán cho MAFC với điều kiện: (i) nội dung thanh toán có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu của MAFC và (ii) khoản thanh toán đó đã được ghi có vào tài khoản của MAFC hoặc MAFC đã nhận được khoản thanh toán đó.
- d. Tất cả các khoản thanh toán của Khách Hàng cho MAFC sẽ được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam theo đúng Hợp Đồng Tín Dụng/ Lịch Thanh Toán, bằng cách thanh toán qua ngân hàng hoặc bằng các kênh thanh toán khác được đề cập cụ thể tại Hướng Dẫn Thanh Toán. Trong trường hợp đặc biệt, nhân viên MAFC hoặc bên thu hộ có thể thu tiền mặt trực tiếp từ Khách Hàng với điều kiện phải giao cho Khách Hàng phiếu thu/ biên nhận hợp lệ có con dấu của MAFC. Mọi hình thức thanh toán của Khách Hàng vào tài khoản cá nhân và/hoặc trực tiếp cho bất kỳ nhân viên nào của MAFC hoặc của bên thu hộ không theo đúng thể thức đã thỏa thuận đều không được xem là hợp lệ và trong trường hợp đó, MAFC sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến khoản thanh toán này.
- e. Trường hợp Khách Hàng thanh toán nhiều hơn so với Số Tiền Trả Hàng Tháng, Khách Hàng đồng ý rằng khoản thanh toán dư này sẽ được giữ lại để khấu trừ cho các kỳ thanh toán ngay tiếp sau đó theo thứ tự ưu tiên thanh toán. Khi hết thời hạn hợp đồng, MAFC sẽ thông báo số tiền dư (nếu có) trên website trong vòng 03 (ba) tháng đối với số tiền nhỏ hơn hoặc bằng 120,000 đồng và trong vòng 06 (sáu) tháng đối với số tiền lớn hơn 120,000 đồng. Sau thời hạn này, nếu Khách Hàng không liên hệ MAFC để nhận lại số tiền dư, MAFC sẽ được quyền hiểu là Khách Hàng đã từ bỏ quyền sở hữu, khi đó, số tiền dư này sẽ thuộc sở hữu của MAFC.

8.2 Trả nợ trước hạn:

Trong Thời Hạn Vay, Khách Hàng có thể thanh toán sớm một phần hoặc toàn bộ số tiền gốc còn lại của Khoản Vay. Phí trả nợ trước hạn là 5% số tiền gốc thanh toán trước hạn (hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn theo quyết định của MAFC tại từng thời điểm). 8.3 Trả nơ trễ han:

Khi đến hạn thanh toán mà Khách Hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận, thì ngoài việc trả lãi trên nợ gốc theo Lãi Suất đã thỏa thuận thì Khách Hàng còn phải chịu tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và tiền lãi chậm trả được tính như sau:

-Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn sẽ được tính theo công thức sau: 150% x (Lãi Suất) x (dư nợ gốc quá hạn) x (số ngày trễ hạn/365); hoặc một mức thấp hơn tùy theo quyết định của MAFC từng thời điểm.

9. Cung cấp và sử dụng thông tin

- 9.1 Khách Hàng theo đây cam kết rằng tất cả các thông tin cung cấp cho MAFC là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của thông tin cung cấp.
- 9.2 Đối với Khách Hàng có tham gia Bảo Hiểm: Khách Hàng cam kết không có bất kỳ bệnh, khuyết tật nào; không trong quá trình theo dõi, chẳn đoán, điều trị bệnh; không bị từ chối, tạm hoãn, tăng phí bảo hiểm và kê khai trên đây là hoàn toàn trung thực.
- 9.3 Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng sẽ cung cấp đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay bất cứ khi nào MAFC yêu cầu và MAFC có quyền trực tiếp/gián tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách Hàng cung cấp thông tin về việc sử dụng Hàng Hóa, tình hình tài chính, tài sản, thu nhập của Khách Hàng và các thông tin khác liên quan đến Khoản Vay.

10. Điều khoản chung

- 10.1 Hợp Đồng Tín Dụng này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam về mọi vấn đề. Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng. Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay được công bố công khai tại website của MAFC www.mafc.com.vn, tại trụ sở chính và các điểm giới thiệu dịch vụ của MAFC.
- 10.2 Bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
- 10.3 Hợp Đồng Tín Dụng được xem như là đã giao kết và có hiệu lực kể từ ngày (i) Khách Hàng ký vào Hợp Đồng Tín Dụng và (ii) MAFC chấp nhận đề nghị vay vốn của Khách Hàng bằng việc đã giải ngân Số Tiền Vay cho Khách Hàng theo như quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng; và chấm dứt hiệu lực vào thời điểm Khách Hàng hoàn tất thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo Hợp Đồng Tín Dụng.
- 10.4 Bất cứ thay đổi nào liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng phải được lập thành văn bản và được các bên ký xác nhận, trừ trường hợp quy định tại Mục 8.8 Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay.
- 10.5 Việc vô hiệu, không thực hiện được một hoặc một số điều khoản của Hợp Đồng Tín Dụng sẽ không ảnh hưởng đến tính hiệu lực và thực thi của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng Tín Dụng.
- 10.6 Hợp Đồng Tín Dụng này được lập thành hai (02) bản chính bằng tiếng Việt có giá trị như nhau. Khách Hàng đồng ý giữ một (01) bản gốc có chữ ký của Khách Hàng và người chứng kiến nhưng không có chữ ký của đại diện hợp pháp MAFC và con dấu của MAFC. MAFC giữ một (01) bản để thực hiện. Trường hợp Khách Hàng muốn nhận được bản sao Hợp Đồng Tín Dụng có chữ ký của đại diện hợp pháp MAFC và con dấu của MAFC thì Khách Hàng thông báo cho Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng của MAFC theo thông tin liên hệ nêu tại Điều 5 của Hợp Đồng Tín Dụng này.

Da

10.7 Bằng việc ký tên vào Hợp Đồng Tín Dụng, Khách Hàng xác nhận đã được MAFC: (i) cung cấp bản dự thảo của Hợp Đồng Tín Dụng và Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay; và (ii) giải thích chính xác, đầy đủ, trung thực các nội dung cơ bản tại Hợp Đồng Tín Dụng và Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay, trong đó bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng, các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, biện pháp xử lý trong trường hợp Khách Hàng không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng Tín Dụng để Khách Hàng xem xét, quyết định trước khi ký vào Hợp Đồng Tín Dụng này.

Công ty Tài Chính Mirae Asset TUQ. Người đại diện theo pháp luật

(Ký và đóng dấu)

Giao dịch viên (Ký và ghi rõ họ tên) Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với những điều khoản & điều kiện của Hợp Đồng Tín Dụng này

Khách Hàng (Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Chị Crà Giang

Phom Tien Dat.

LỊCH THANH TOÁN (*)

Số Hợp Đồng: 1587210

1. Thông tin Khách Hàng

1.1 Họ tên: PHẠM TIẾN ĐẠT

1.2 Ngày sinh: 06/03/1995

1.3 Địa chỉ liên hệ: 1_C1 THỦ LỆ, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội

1.4 Số CMND/CCCD: 013194762

2. Thông tin khoản vay

2.1 Số Tiền Vay: 17,935,000 VND gồm Khoản vay: 17,000,000 VND và Phí bảo hiểm: 935,000 VND

2.2 Thời Hạn Vay: 18 tháng

2.3 Lãi Suất Hàng Tháng: 4.08 %/tháng

2.4 Lãi Suất Theo Năm: 49.0 %/năm (một năm là 360 ngày); 49.68 %/năm (một năm là 365 ngày)

2.5 Ngày ký Hợp Đồng: 24/08/2020

3. Lịch thanh toán

Kỳ thanh toán	Ngày Thanh Toán	Số Tiền Trả Hàng Tháng	Nợ gốc còn lại	Kỳ thanh toán	Ngày Thanh Toán	Số Tiền Trả Hàng Tháng	Nợ gốc còn lại
1	15/09/2020	1,438,358	16,996,873	10	15/06/2021	1,438,358	9,220,380
2	15/10/2020	1,438,358	16,264,554	11	15/07/2021	1,438,358	8,170,521
3	15/11/2020	1,438,358	15,502,332	12	15/08/2021	1,438,358	7,077,793
4	15/12/2020	1,438,358	14,708,986	13	15/09/2021	1,438,358	5,940,445
5	15/01/2021	1,438,358	13,883,245	14	15/10/2021	1,438,358	4,756,655
6	15/02/2021	1,438,358	13,023,786	15	15/11/2021	1,438,358	3,524,527
7	15/03/2021	1,438,358	12,129,233	16	15/12/2021	1,438,358	2,242,087
8	15/04/2021	1,438,358	11,198,152	17	15/01/2022	1,438,358	907,281
9	15/05/2021	1,438,358	10,229,052	18	15/02/2022	956,328	0